



Flex Cove G4

LS161S LED8 857 IP20 L5000

Flex Cove G4, 800 lm, 100 lm/W, 857 ánh sáng ban ngày, 24 V,
Bảo vệ ngón tay

Giải pháp bền vững và linh hoạt với hiệu quả quang học xuất sắc

Dữ liệu sản phẩm

Thông tin chung	
Nguồn sáng có thể thay thế	Không
Số lượng bộ điều khiển	1 thiết bị
Bao gồm bộ điều khiển	Không
Loại nguồn sáng	LED
Dấu CE	Dấu CE
Thời hạn bảo hành	3 năm
Ký hiệu tính dễ cháy	Đề gán trên các bề mặt dễ cháy thông thường
Thử nghiệm sợi dây nóng đỏ	Nhiệt độ 650°C, thời lượng 5 giây
Tuân thủ tiêu chuẩn RoHS châu Âu	Có

Thông tin kỹ thuật về đèn	
Quang thông	800 lm
Nhiệt độ màu tương ứng (Nom)	5700 K
Quang hiệu (định mức) (Danh định)	100 lm/W
Chỉ số hoàn màu (CRI)	>80
Góc chiếu của nguồn sáng	120 °
Màu sắc nguồn sáng	857 ánh sáng ban ngày
Kiểu chụp quang học	-
Độ lan tỏa của chùm sáng đèn	120° x 120°

Vận hành và điện	
Điện áp đầu vào	24 V
Tần số dòng	- Hz
Dòng khởi động	35 A
Thời gian khởi động	0,32 ms
Mức tiêu thụ điện	7,2 W
Hệ số công suất (Tỷ lệ)	0
Số lượng sản phẩm trên MCB 16 A loại B	-

Nhiệt độ	
Dải nhiệt độ màu ánh sáng	-20 đến +35°C

Điều khiển và điều chỉnh độ sáng	
Có thể điều chỉnh độ sáng	Có
Giao diện điều khiển	Dynamix DMX
Công suất chiếu sáng liên tục	Có thể lập trình

Cơ khí và vỏ đèn	
Vật liệu chụp quang học	-
Màu vỏ đèn	Trắng
Lớp hoàn thiện chụp quang học	-
Chiều dài tổng thể	5.000 mm

Flex Cove G4

Chiều rộng tổng thể	8 mm
Chiều cao tổng thể	3 mm
Đường kính tổng thể	0 mm
Kích thước (Cao x Rộng x Sâu)	3 x 8 x 5000 mm

Phê duyệt và ứng dụng

Mã bảo vệ chống xâm nhập	IP20 [Bảo vệ ngón tay]
Mã bảo vệ khỏi tác động cơ học	IK02 [0.2 J tiêu chuẩn]
Cấp độ bảo vệ IEC	-

Hiệu suất ban đầu (Tuân thủ IEC)

Dung sai quang thông	+/-10%
Màu sắc ban đầu	4
Dung sai mức tiêu thụ điện	+/-10%

Hiệu suất theo thời gian (Tuân thủ IEC)

Tuổi thọ hữu ích trung bình L70B50	30.000 h
------------------------------------	----------

Điều kiện ứng dụng	
Độ mờ tối da	1%
Phù hợp với bột/tất ngẫu nhiên	Không

Dữ liệu sản phẩm

Tên sản phẩm khác	LS161S LED8 857 IP20 L5000
Tên sản phẩm đầy đủ	LS161S LED8 857 IP20 L5000
Mã sản phẩm đầy đủ	911401689903
Mã đơn hàng	911401689903
Số vật liệu (12NC)	911401689903
Phần tử - Số lượng trên một bộ	1
Phần tử - Số bộ trên một hộp ngoài	10

Bản vẽ kích thước

